

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 85/2020/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 04 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu P, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ 02, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Xuân Q, sinh năm 1994. Nơi đăng ký thường trú: Tiểu khu Ngã 3, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi làm việc: Công ty TNHH Điện tử D. Địa chỉ: Làng T, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 05 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu P và anh Nguyễn Minh Xuân Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung:

Chị Trần Thị Thu P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Minh K, sinh ngày 15/09/2019 đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Minh Xuân Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Minh K, mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/1 tháng, kể từ tháng 05 năm 2020 đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

b) *Về tài sản chung*: Không có.

c) *Nợ chung*: Không.

d) *Về án phí*: Chị Trần Thị Thu P tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số AA/2016/0005000 ngày 16/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND Thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS Thành phố Sơn La;
- UBND phường Quyết Thắng, Tp.Sơn La (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Hạnh